

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Trang;
- Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1975;

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn O tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông O thường xuyên chơi bài bạc, không chăm lo cho gia đình, bà nhiều lần khuyên ông O thay đổi thì bị ông O đánh đập. Nay bà thấy giữa bà và ông O không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên bà yêu cầu ly hôn với ông O.

Về con chung: bà và ông O có 02 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/02/1998 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 05/07/2004. Cháu L và cháu L1 đều đã thành niên, trên 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống được bản thân, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn O nhưng ông O vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn O có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O là vợ chồng.

Về nuôi con chung: cháu Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn L1, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông O.

[2] Về hôn nhân: bà H trình bày bà và ông O chung sống vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Văn bản số 380/TP ngày 12/12/2024 của Phòng tư pháp huyện Tân Biên xác định không có thông tin đăng ký kết hôn giữa bà

Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh trên địa bàn huyện T. Như vậy, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng bà H và ông O không đăng ký kết hôn. Do đó, việc chung sống giữa bà H và ông O là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông O, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O.

[3] Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O có 02 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/02/1998 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 05/07/2004. Cháu L và L1 đã thành niên (trên 18 tuổi), có khả năng lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O.

2. Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O có 02 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/02/1998 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 05/07/2004, đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005174 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Ng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Nguyên